

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HÀ NỘI

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty
- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HÀ NỘI
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
- Tên công ty viết tắt:
2. Mã số doanh nghiệp: 0110914503
3. Ngày thành lập: 13/12/2024
4. Địa chỉ trụ sở chính:
- Thửa đất số 47, Thôn Tráng Việt, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 0912945112 Fax:
- Email: congtydienmatroiha noi@gmail Website: .com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây lâu năm khác	0129
2.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
3.	Sản xuất điện Chi tiết: - Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời. - Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo trì hệ thống điện mặt trời. - Kinh doanh các thiết bị, linh kiện điện mặt trời.	3511(Chính)
4.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động mua bán điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo và hoạt động truyền tải và phân phối điện khác (Trừ truyền tải và phân phối hệ thống điện quốc gia)	3512
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV;	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	4229
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công trình điện có điện áp đến 110KV.	4299

13.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: – Lắp đặt hệ thống điện dân dụng, Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, chống trộm, hệ thống chiếu sáng	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán và xuất nhập khẩu mô tô điện, xe máy điện	4541
20.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
22.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
23.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, Kinh doanh thực phẩm chức năng;	4632
24.	Bán buôn đồ uống	4633
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác....	5621
36.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	8299
-----	--	------

6. **Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 99.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HÀ VĂN VŨ	Thôn Đông Cao, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.998	1.999.800.000	20,200	025082000871	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	19.998	1.999.800.000	20,200		

2	LƯƠNG VĂN CHI	Thôn Đông Cao, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.998	1.999.800.000	20,200	001078019125
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	19.998	1.999.800.000	20,200	
3	NGÔ VĂN HẢI	Thôn Tráng Việt, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001073028791
			Cổ phần phổ thông	39.006	3.900.600.000	39,400	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	39.006	3.900.600.000	39,400	
4	HÀ VĂN CÔNG	Khu Mỹ Lương, Xã Tiên Lương, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	025083014340
			Cổ phần phổ thông	19.998	1.999.800.000	20,200	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	19.998	1.999.800.000	20,200	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGÔ VĂN HẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/11/1973

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001073028791

Ngày cấp: 19/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Tráng Việt, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Tráng Việt, Xã Tráng Việt, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội